

Bản án số 33/2022/HS-ST
Ngày 11/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Khánh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**

Ông **Nguyễn Chung**

Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **Phan Minh Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/HSST ngày 22/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 22/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh 1999 tại thị xã N, tỉnh K. Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, thị xã N, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Lê Thị Q – sinh năm 1963; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Triệu Thị T** – sinh năm 1955 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Võ Duy T1** – sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt.

2. Ông **Võ Duy T2** – sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K. Ông Võ Duy T2 ủy quyền cho ông Võ Duy T1. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Nguyễn Xuân H1** – sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K. Có mặt

2. Ông **Trần Kỳ T3** – sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt

Người chứng kiến: Ông **Nguyễn Hồng H2** – sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/3/2021, Lê Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe mô tô biển số 79H-780.30 theo hướng từ thị xã N đi tỉnh Đ. Khi đến Km 13+950 QL 26A thuộc thôn T, xã N, thị xã N. H điều khiển xe đi sang phần đường bên trái thấy bà Triệu Thị T (sinh năm 1955) đang đi bộ gần mép đường nhựa, H đánh tay lái xe về bên phải để tránh nhưng đã đâm vào bà T gây tai nạn. Sau đó xe mô tô ngã trượt tiếp tục đâm vào xe đạp điện của Trần Kỳ T3 đang dừng trên lề đường bên phải. Hậu quả bà Trai chết tại chỗ, xe mô tô và xe đạp điện bị hư hỏng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 139/TT-TTPY ngày 23/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa đã xác định nguyên nhân tử vong của bà Triệu Thị T do đa chấn thương.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 21/3/2021 và ngày 25/4/2022 thì: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn xa tốt, mặt đường trải nhựa phẳng rộng 11m, có vạch đứt quãng chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai bên đường là lề đường đất và nhà dân sinh. Tại nơi xảy ra tai nạn có biển báo giao nhau với đường ưu tiên. Từ mép đường nhựa bên phải về hướng Nam là 8m15, là nơi xảy ra tai nạn. Tại phần đường bên trái theo hướng di chuyển xe mô tô 79H1-780.30 là tử thi nạn nhân. Phần đường bên phải là vùng mảnh nhựa có kích thước (0,8x0,9)m, tâm vùng nhựa vỡ cách đầu tử thi 15m60 và cách mép đường nhựa bên phải 1m40. Xe mô tô ngã để lại vết cày xước dài đến góc chân trước bên phải xe dài 13m40, điểm đầu cách mép đường nhựa bên phải 0m40 và cách vùng mảnh nhựa vỡ 2m40. Tại lề đường đất bên phải xe mô tô nằm ngã nghiêng bên phải; xe đạp điện nằm ngã nghiêng bên trái. Trục bánh trước và trục bánh sau 02 xe cách mép đường nhựa bên phải lần lượt là 1m70 và 1m20, 1m90 và 2m55. Trục trước xe đạp điện cách trục sau xe mô tô là 0m90.

Theo biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 21/3/2021 thì: Xe mô tô 79H1-780.30: Cổ xe bị gãy kim loại, lệch từ trước ra sau; hệ thống đèn trước, ốp nhựa bể vỡ hoàn toàn; đầu tay thắng bên phải mài mòn kim loại; đầu tay lái bên phải mài mòn, bong tróc cao su; bửng chắn bùn bên phải mài mòn nhựa, trầy xước sơn; bửng chắn bùn bên trái, ốp nhựa trước vỡ hoàn toàn. Xe đạp điện: Khung xe bị biến dạng từ phải qua trái; dè chắn bùn trước móp kim loại; khung sắt giữa xe bị móp từ phải sang trái.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bị cáo bồi thường là 46.000.000đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Kỳ T3 đã nhận số tiền bị cáo bồi thường là 5.000.000đ và đều không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Xuân H1 không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô 79H1-780.30, 01 xe đạp điện đã trả lại cho chủ sở hữu.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Kỳ T3; người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định tại Điều 58, Điều 59 của Luật giao thông đường bộ. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông chuyển hướng nhưng không quan sát, không nhường quyền đi trước cho người đi bộ theo quy định tại Điều 15 của Luật giao thông đường bộ nên khi phát hiện bị hại đã không kịp xử lý dẫn đến gây tai nạn giao thông cho bà Triệu Thị T, hậu quả làm bà Trai chết. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại cũng có một phần lỗi, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Từ những tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại cũng có một phần lỗi, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nên chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bị cáo bồi thường là 46.000.000đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Kỳ T3 đã nhận số tiền bị cáo bồi thường là 5.000.000đ và đều không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Xuân H1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô 79H1-780.30 và 01 xe đạp điện đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bị cáo bồi thường là 46.000.000đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Kỳ T3 đã nhận số tiền bị cáo bồi thường là 5.000.000đ và đều không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Xuân H1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô 79H1-780.30 và 01 xe đạp điện đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Xuân Hoài được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Kỳ Thông được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Khánh Hà